TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày: 31-01-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNHAN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chau Khon Sốc

Ông Hồ Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trầm Ngọc Minh Thư - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXX-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024QĐST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T3; địa chỉ: Số I, đường T, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; chức vụ: Phó Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân T3; địa chỉ: Tổ A, khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vạn L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ I, ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ngày 29-3-2019 bà Nguyễn Thị Vạn L có ký kết hợp đồng tín dụng trung hạn số 0355/2019/HĐTD, với Quỹ tín dụng nhân dân T3 để vay số tiền 100.000.000 đồng, hình vay tín chấp, lãi suất 1,15%/tháng, lãi quá hạn 150%/tháng lãi suất trong hạn, thời gian vay 04 năm (từ ngày 29-3-2019 đến ngày 29-3-2023), mục đích vay sửa chữa nhà ở, phương thức thanh toán trả gốc lãi hàng tháng được chia đều, mỗi tháng trả gốc 2.084.000 đồng, trả lãi 751.000 đồng. Quá trình vay bà L đã trả được 02 lần lãi, gốc cho Quỹ tín dụng theo hợp dồng đã ký kết, lần trả sau cùng là ngày 29-3-2023 thì bà L ngưng trả. Tổng cộng bà L đã trả được gốc 4.168.000 đồng, lãi 1.502.000 đồng. Từ tháng 12-2023 đến nay bà linh không thực hiện việc trả gốc và lãi như thỏa thuận trong hợp đồng, tính đến thời điểm hiện nay bà L còn nợ lại của Quỹ tín dụng nhân dân T3 số tiền gốc 95.832.000 đồng, lãi 66.543.000 đồng (tạm tính đến ngày 14-12-2023). Nay Quỹ tín dụng nhân dân T3 yêu cầu bà Nguyễn Thị Vạn L trả số tiền gốc 95.832.000 đồng, lãi 66.543.000 đồng (tạm tính đến ngày 14-12-2023) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Vạn L dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án và không liên hệ Tòa án làm việc theo các văn bản tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thể tiến hành hòa giải được do bà L vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Vạn L trả số tiền gốc 95.832.000 đồng, lãi 69.188.000 đồng (lãi tạm tính đến ngày 31-01-2024) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Vạn L vắng mặt không rỏ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Người tham gia tố tụng đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 0355/2019/HĐTD, ngày 29-3-2019 và phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng xác định bà L có vay của Quỹ tín dụng nhân dân T3 số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 1,15%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay sửa chữa nhà ở, hình thức trả lãi đến hạn. Theo đó, Quỹ tín dụng nhân dân Tri T đã giải ngân và bà L đã nhận số tiền vay 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bà L không trả vốn, lãi và còn nợ lại 162.375.000 đồng (trong đó vốn gốc: 95.832.000 đồng, lãi 66.543.000 đồng). Nhận thấy, Q tín dụng nhân dân Tri T đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân và giao tiền cho bà L nhưng bà L đã không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Do đó yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T3 đối với số tiền vốn 95.832.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất, do bà L không thanh toán nợ đúng hạn và đầy đủ cho Quỹ tín dụng nhân dân T3, đến nay hợp đồng đã hết hạn nên theo thỏa thuận giữa các bên thì toàn bô dư nợ của bà L sẽ chuyển sang quá hạn kể từ ngày 29-3-2023. Nhận thấy, bảng kê tính lãi tiền vay do Quỹ tín dụng cung cấp chính xác và phù hợp với các điều khoản của hợp đồng về lãi suất và thời gian, do đó có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Toà án xem xét quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T3. Buộc bà L1 có trách nhiệm trả cho Q tín dụng nhân dân Tri Tôn số tiền 162.375.000 đồng (trong đó vốn gốc: 95.832.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 14-12-2023 là 66.543.000 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nội dung mà các bên đương sự tranh chấp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và do bị đơn bà Nguyễn Thị Vạn L có nơi cư trú tại ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang và công tác tại trường Tiểu học "A" Lương An T1, hình thức vay của ông T2 là tín chấp có bảo lãnh từ phía nhà trường, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bà Nguyễn Thị Vạn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà L vẫn vắng mặt không lý do nên

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thời hiệu: Bà L đã ký kết hợp đồng tín dụng của với Quỹ tín dụng nhân dân T3 ngày 29-3-2019, bà L cũng đã thực hiện nghĩa vụ trả vốn, và trả lãi được 02 kỳ theo hợp đồng. Tuy nhiên, do vi pham thời gian thanh toán theo hợp đồng, nên Quỹ tín dụng nhân dân khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Vạn L không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhưng các tài liệu chứng cứ thu thập được cũng đã đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị Vạn L đã nhân danh bà và đã ký kết hợp đồng tín dụng số 0355/2019/HĐTD, ngày 29-3-2019 với Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn. Theo đó, Quỹ tín dụng nhân dân Tri T đã giải ngân và bà L đã nhận số tiền vay 100.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 5 hợp đồng tín dụng số 0355/2019/HĐTD, ngày 29-3-2019 thì bên vay bên B (bà Nguyễn Thị Vạn L) có nghĩa vụ hàng tháng trích từ tiền lương và các khoản thu nhập khác (nếu có) của bên B chuyển trả cho bên A (Quỹ tín dụng nhân dân T3). Sau khi nhận vốn vay 100.000.000 đồng bà L đã thực hiện nghĩa vụ trả vốn từ ngày 10-4-2019 đến ngày 29-3-2019 số tiền vốn 4.168.000 đồng. Do vậy đối chiếu thỏa thuận giữa các bên việc thực hiện hợp đồng tín dụng nhận thấy: Bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Quỹ tín dụng nhân dân Tri T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Vạn L trả số tiền vốn vay 95.832.000 đồng là phù hợp với điều khoản chung quy định tại Điều 6 của hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết là phù hợp.

[5] Về lãi suất: Sau khi nhận vốn vay bà L đã thanh toán tiền lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân T3 được 02 lần từ ngày 29-3-2019 đến ngày 29-3-2023 trả được 1.502.000 đồng đến nay thì ngưng, tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng đã được ký kết, toàn bộ nợ gốc, lãi và nợ khác kể cả trường hợp nợ đang còn trong hạn được chuyển sang nợ quá hạn vào ngày liền sau ngày phát sinh một hoặc một số sự kiện sau với lãi suất áp dụng là lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay, bà Nguyễn Thị Vạn L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn vào ngày 29-3-2023 và nay Quỹ tín dụng nhân dân T3 yêu cầu bà L phải trả số tiền lãi 69.188.000 đồng tính đến ngày 31-01-2024 theo bảng kê ngày 31-01-2024 Quỹ tín dụng đã cung cấp tại Tòa là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể số tiền mà bà L phải trả cho Q tín dụng nhân dân Tri Tôn số tiền lãi là 69.188.000 đồng (lãi tạm tính đến ngày 31-01-2024).

Về yêu cầu tiếp tục tính lãi: Đại diện Quỹ tín dụng nhân dân T3 yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi bà L trả dứt nợ, Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ còn phải chịu tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả; đối chiếu với quy định trên, yêu cầu tiếp tục tính lãi của Quỹ tín dụng nhân dân T3 là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T3 được chấp nhận nên Quỹ tín dụng nhân dân T3 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị Vạn L phải chịu 5% án phí đối với số tiền mà Quỹ tín dụng nhân dân T3 yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T3 đối với bà Nguyễn Thị Vạn L.

Buộc bà Nguyễn Thị Vạn L phải trả cho Q tín dụng nhân dân Tri Tôn số tiền 165.020.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu không trăm hai mươi ngàn đồng), trong đó: Vốn vay 95.832.000 đồng, lãi 69.188.000 đồng (lãi tạm tính đến ngày 31-01-2024).

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 01-02-2024 trên số nợ vốn vay theo lãi suất nợ quá hạn được ghi trong hợp đồng tín dụng số 0355/2019/HĐTD, ngày 29-3-2019 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân T3 và bà Nguyễn Thị Vạn L cho đến khi trả dứt nợ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vạn L phải chịu 8.251.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi mốt ngàn đồng) án phí DSST.

Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn được nhận lại 3.863.000 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà Quỹ tín dụng

nhân dân T3 đã nộp theo biên lai thu số 0010244 ngày 06-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Nữ Ngọc Lan